

Bản án số:36/2018/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến S.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lưu T - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 huyện Đ;

2.Ông Lê Văn D - Nguyên chủ tịch liên đoàn lao động huyện Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền B – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Q – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại: Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

H, sinh năm: 1992 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Làng P, xã G, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: B; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, con ông A N, sinh năm 1963 (đã chết) và bà A, sinh năm 1965; Có vợ là N, sinh năm: 1997; bị cáo có 01 con, sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ch – sinh năm: 2004 (đã chết)

Trú tại: Thôn A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Ch:

Ông C, sinh năm 1965 và bà D, sinh năm 1969 (Bố mẹ của bị hại)

Trú tại: Thôn A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Th – sinh năm: 1995

Trú tại: Làng W, xã G, huyện Đ, tỉnh G.

Có mặt tại phiên tòa

A – sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G
Có mặt tại phiên tòa

Người phiên dịch: Ông Đ

Địa chỉ : Tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/5/2018, H (sinh năm 1992, trú tại làng P, xã G, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2- 359.32 (xe của Th) chở sau Th (sinh năm 1995, trú tại làng W, xã G) đi từ nhà H, tại làng P, xã G đi ra quán cháu bà S thuộc Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G để ăn cháo và uống rượu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì H và Th nghỉ đi về, khi về thì H thấy Th hay đi xe nhanh nên giành xe mô tô để điều khiển chở Th về. H điều khiển xe mô tô đi theo hướng đường Nguyễn Huệ rẽ về đường Phan Đình Phùng thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G để về xã G. Do lúc này trời đã tối nhưng H không bật đèn chiếu sáng phía trước, điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu mà hơi thở có nồng độ cồn đo được là 0,890mg/l khí thở vượt quá mức cho phép là 0,25mg/l khí thở. Khi đi đến đoạn đường thuộc làng H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G do H điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên xe mô tô do H điều khiển đã tông vào xe mô tô BKS 81B2- 287.30 do cháu Ch (sinh năm 2004, trú tại Thôn A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển đi theo chiều hướng ngược lại. Hậu quả: Cháu Ch bị thương nặng chết trên đường đi cấp cứu, H bị thương gãy chân trái, Th bị thương; 02 xe mô tô hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông trên đường liên xã G đi thị trấn Đ thuộc địa phận làng H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Hiện trường bị xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 6,85m.

Lấy mép đường bên phải (hướng xã G đi thị trấn Đ) làm mép đường chuẩn.

Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 81B2 - 359.32 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng xã G, đuôi xe quay về hướng thị trấn Đ, tâm trục bánh trước cách mép đường phải là 03,9m, tâm trục bánh sau cách mép đường phải là 04,3m, tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 81B2 - 359.32 cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81B2- 287.30 là 11,5m, tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81B2-359.32 cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 81B2- 287.30 là 11,3m.

Trên mặt đường có 02 vết cày dạng đứt quãng in lõm xuống mặt đường được đánh số 2 và số 3 trên sơ đồ hiện trường. Vết cày 1 (VC1) dạng đứt quãng có chiều dài 03m, rộng 04cm có chiều hướng từ xã G đi thị trấn Đ, đầu vết cách mép đường bên phải là 03,1m, cuối vết cách mép đường bên phải là 02,7m, đầu vết cày 1 (VC1)

cách tâm trục trước xe mô tô BKS 81B2- 359.32 là 0,9m. (VC 1 do vành bánh xe phía trước của xe mô tô BKS 81B2- 287.30 tạo ra sau khi bị xe mô tô BKS 81B2- 359.32 tông vào).

Vết cày 2 (VC2) dài 07,7m, rộng 02cm có chiều hướng từ xã G đi thị trấn Đ, đầu vết cày 2 (VC2) cách điểm cuối vết cày 1(VC1) là 0,7m, đo đầu vết cày 2 (VC2) vào mép đường chuẩn là 01,5m, cuối vết cày 2 (VC2) trùng vào góc để chân trước bên phải xe mô tô BKS 81B2- 287.30.

Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 81B2- 287.30 nằm ngã nghiêng bên phải, sát gần mép đường trên phần đường bên phải theo hướng xã G đi thị trấn Đ, đầu xe quay về hướng thị trấn Đ, đuôi xe quay về xã G trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,3m, trục bánh xe trước cách mép đường phải 0,3m.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện như sau:**

1. Đối với xe mô tô BKS: 81B2- 359.32, sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại các dấu vết trên phương tiện như sau:

Dè chắn bùn bánh xe trước bị bể vỡ hoàn toàn, ốp bảo vệ phuộc nhún trước (cả hai bên) bị bể hoàn toàn. Ốp nhựa mặt nạ của xe bị bể vỡ hoàn toàn. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng trước và đồng hồ công tơ mét bị bể vỡ diện (42cm x 22cm). Cụm đèn chiếu sáng trước + đèn xi nhan phía trước bị bể vỡ hoàn toàn, ốp mặt nạ của xe bị bể bung rời khỏi vị trí định vị.

Vành bánh xe phía trước bị cong vênh biến dạng do tác động lực diện (33cm x 10cm) theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Đùm bánh xe phía trước bị bể kim loại diện (10cm x 02,5cm) các chân định vị nan hoa của bánh xe bị đứt gãy. Phuộc nhún bánh xe phía trước bên trái bị cong lệch so với vị trí ban đầu theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái một góc 30 độ. Lốp và xăm bánh xe phía trước bung rời khỏi vị trí định vị.

1/2 cần đi số phía trước (số tiến) bị cong vênh gập một góc 30 độ vào vỏ lồng máy so với vị trí ban đầu. Góc để chân trước, bên trái bị cong một góc 30 độ so với vị trí ban đầu, theo hướng từ trước ra sau. Vỏ lồng máy bên trái bị bể vỡ kim loại diện (16cm x 14cm). Hai ốp nhựa phía dưới yên xe bị bung rời khỏi vị trí định vị.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định sau tai nạn xe mô tô BKS 81B2- 359.32 bị thiệt hại có giá trị là 885.000 đồng.

2. Đối với xe mô tô BKS: 81B2-287.30, sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại các dấu vết trên phương tiện như sau:

Dè chắn bùn bánh xe phía trước bị bể vỡ nhựa diện (30cm x 09cm).

Lốp và xăm xe phía trước bị bung rời khỏi vị trí định vị.

Vành bánh xe phía trước dạng vành đúc bị gãy rời kim loại diện (28cm x 5,5cm) tâm vết cách vị trí định vị chân van là 30cm theo hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe. Mặt dưới mép cạnh vành xe bên phải bị cào mòn kim loại diện (10cm x 01,6cm) tâm vết cách vị trí định vị chân van là 37cm theo chiều tịnh tiến của bánh xe.

Mặt dưới mép cạnh vành bánh xe bên trái bị móp lún kim loại diện (01,2cm x 01,4cm) tâm vết cách vị trí định vị chân van 30cm theo chiều tịnh tiến của bánh xe.

Phuộc nhún bánh xe phía trước bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái một góc 30 độ so với vị trí ban đầu. Mặt dưới (đầu cuối) định vị với trục bánh xe trước của phuộc nhún trước bên trái bị cà mòn kim loại kích thước (02,2cm x 01cm) theo chiều từ trước ra sau.

Phuộc nhún trước bên phải bị cong lệch so với vị trí ban đầu một góc 30 độ, theo hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.

Ốp mặt nạ phía trước xe bị bể bung rời khỏi vị trí định vị.

Bửng chắn gió bên trái bị bể nhựa diện (42cm x 10cm).

Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng trước, đèn xi nhan bị bể nhựa diện (30cm x 12cm). Cụm đèn chiếu sáng trước, đèn xi nhan trái, phải bị bể vỡ bung rời khỏi vị trí định vị. Bình dầu phanh thắng trước bị cà mòn kim loại diện (04,5cm x 01cm), cần tay thắng trước bên phải bị cà mòn kim loại diện (01,5cm x 01,2cm).

Ốp nhựa tay lái bên phải bị cà mòn rách cao su diện (03cm x 03cm). Khung tay lái bên phải bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau, phải sang trái, trên xuống dưới. Gác đỡ chân trước bên phải bị cong vênh một góc 30 độ, theo hướng từ trước ra sau. 1/2 cần đi số phía trước (số tiến) bị cong gập vào vỏ lồng máy theo hướng từ trước ra sau. Gác đỡ chân trước bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau một góc 30 độ so với vị trí ban đầu.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định sau tai nạn xe mô tô BKS 81B2-287.30 bị thiệt hại có giá trị là 4.962.000 đồng.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo H về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Đề nghị áp dụng: điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017,

Xử phạt bị cáo H từ 24 (Hai bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, H sau khi uống rượu tại quán bà S thuộc TDP X, thị trấn Đ, huyện Đ cùng với Th do sợ Th điều khiển xe đi nhanh nên mặc dù biết không có giấy phép lái xe theo quy định bị cáo chủ động lấy xe mô tô BKS 81B2- 359.32 của Th để chở Th về nhà tại xã G, huyện Đ, tỉnh G. Khi đi đến đoạn đường thuộc làng H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, bị cáo điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào xe mô tô BKS 81B2- 287.30 do cháu Ch (sinh năm 2004, trú tại Thôn A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển đi theo chiều hướng ngược lại. Hậu quả: Cháu Ch bị thương nặng chết trên đường đi cấp cứu, H bị thương gãy chân trái, Th bị thương; 02 xe mô tô hư hỏng nặng.

Bị cáo H điều khiển xe mô tô BKS 81B2- 359.32 có dung tích xi lanh trên 70 cm³, không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô trong khi đã sử dụng rượu bia, hơi thở có nồng độ cồn đo được là 0,890 mg/01 lít khí thở vượt quá mức cho phép; điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm 01 người chết. Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm phạm sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế; lỗi một phần là do bị hại sinh năm 2004 là chưa đủ tuổi điều khiển xe khi tham gia giao thông; gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[5] Đối với Th là chủ sở hữu xe mô tô BKS 81B2- 359.32 sau khi uống rượu cùng với H, do sợ Th điều khiển xe đi nhanh nên H chủ động giành lấy chìa khóa xe mô tô để điều khiển xe chở Th về nhà; Th không chủ động giao xe cho H nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Th về “Tội giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS 81B2-359.32, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Th nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

01 xe mô tô BKS 81B2-287.30, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị A việc Ch lấy sử dụng chị A không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về dân sự : Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo H đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường số tiền là 65.567.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Th sau tai nạn cũng bị thương nhưng anh Th từ chối giam định thương tích và không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại xe mô tô BKS 81B2-359.32 và xe mô tô BKS 81B2-287.30 cho chủ sở hữu và không ai có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017;

Tuyên bố bị cáo H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*

Xử phạt: Bị cáo H 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2018), bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- THADS;
- Bị cáo
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Tiến S